

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 26-3-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2024/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn TT, xã HQ, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1997; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn TN, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Trần Văn T cưới nhau từ năm 2018 nhưng đến ngày 20/02/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, không hỏi han quan tâm

đến nhau. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/01/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung ở với anh T; ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Bà Đàm Thị H, mẹ đẻ của anh Trần Văn T cho biết, anh T và chị L kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được vài năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do 2 bên không hợp nhau, lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Sau đó chị L có người đàn ông khác, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị L và anh T có 01 con chung là Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/01/2018 hiện nay đang ở với anh T, cháu Trần khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay chị L yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T chị L ly hôn và giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có ghi trong đơn cấp dưỡng nuôi con cho anh T mỗi tháng 2.000.000đ thì bà nhất trí để chị L cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Thọ ngày 20/02/2019. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/1/2018, hiện nay cháu đang ở với anh T, khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường. Nay chị L và anh T đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn T; Về con chung: Giao 01 con chung của anh chị là Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/01/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của

chị L về việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T 2.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Trần Văn T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn TN, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp L Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt mà không có trở ngại khách quan gì, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2019 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, nên không yêu thương quan tâm đến nhau. Qua điều tra xác minh cho thấy chị L và anh T sống ly thân từ lâu, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh T không hợp tác, thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Chị L kiên quyết xin ly hôn, anh T không có ý kiến gì, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh Trần Văn T là hợp lý.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/1/2018, ly hôn chị L có nguyện vọng giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của gia đình anh T mong muốn để anh T được trực tiếp nuôi cháu T. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu T ở với anh T khỏe mạnh, phát triển và đi học bình thường, nên giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3 năm 2024; anh T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con của chị L; bà Hữu mẹ anh T cũng đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con của chị L.

Đây là sự tự nguyện không trái quy định của pháp luật và phù hợp với đạo đức, thực tế cuộc sống nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị L cho anh T 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[5] Về tài sản: Anh T vắng mặt nên không có yêu cầu; chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp án phí lý hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung của anh chị là Trần Thị Bảo T, sinh ngày 01/01/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L về việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản: Anh T vắng mặt nên không có yêu cầu; chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005382 ngày 04/1/2024. Chị L còn phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hằng

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Lê Thị Thanh Thủy

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 332/2022/ TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Tuấn, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

- Án phí: Chị Đinh Thị Tuyết phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012598 ngày 02/11/2022. Trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đóa

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà